TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2016/HNGĐ-PT
Ngày 13 tháng 9 năm 2016.
V/v: "Ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hàng Lâm Viên**
Các Thẩm phán:
- Bà **Nguyễn Thị Luyến**
- Bà **Trần Thị Bích Hồng.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hán Thị Hồng Đào -** Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông **Nguyễn Hồng Hiển** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2016, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 13/2016/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2016 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con chung".*

Do bản án Hôn nhân - Gia đình sơ thẩm số 28/2016/HNGĐ-ST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2014/QĐ-PT ngày 23/8/2016 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Xuân T– Sinh năm: 1979
Địa chỉ: KP 3, phường M, thành phố P, tỉnh N.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H– Sinh năm: 1976
Địa chỉ: KP 3, phường M, thành phố P, tỉnh N.
Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hà Thị Xuân T.

NHẬN THẤY:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Hà Thị Xuân T trình bày:

Bà Hà Thị Xuân T và ông Nguyễn Tấn H sống chung như vợ chồng từ năm 1999 đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố P, vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Đoan T1, sinh năm 2000; Nguyễn Đoan T2, sinh năm 2001; Nguyễn Đoan T3, sinh năm 2006. Thời gian đầu bà T, ông H sống hạnh phúc nhưng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông H cờ bạc, cá độ bóng đá, uống rượu, bia thường la mắng

vợ con và ghen bà T với người khác vô cớ. Hiện bà T và ông H vẫn sống chung một nhà nhưng không quan tâm nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Do tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông H không còn nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H. Bà T yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Tấn H trình bày:

Ông Nguyễn Tấn H thừa nhận quan hệ vợ chồng, thời điểm sống chung, đăng ký kết hôn và con chung như bà Hà Thị Xuân T trình bày. Tuy nhiên, ông H khẳng định giữa ông và bà T không có mâu thuẫn gì lớn. Nguyên nhân bà T yêu cầu ly hôn ông là vì ông vào Thành phố H làm việc 03 tháng mà không về nhà nhưng ông vẫn gửi tiền về nuôi vợ, con. Trong thời gian này, ông H nghe thông tin bà T có người đàn ông khác. Hiện ông H, bà T vẫn sống chung một nhà. Ông H khẳng định vẫn còn yêu thương bà T, quan tâm vợ con và mong muốn chung sống đoàn tụ với bà T nhưng bà T không đồng ý. Vì vậy trước yêu cầu ly hôn của bà T ông H không đồng ý vì cho rằng các con chung hiện nay chưa đủ nhận thức để hiểu vấn đề cha mẹ ly hôn, ông H vẫn yêu thương vợ con, mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được.

Nếu Tòa án giải quyết cho bà T ly hôn ông H thì con chung muốn ở với ai thì người đó trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng và cũng không cấp dưỡng nuôi con cho bà T.

Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số tiền 28/2016/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố P đã quyết định:

Áp dụng: Điều 33; khoản 4 Điều 131; khoản 1 Điều 245 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ quốc hội số 10 ngày 27/2/2009.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thị Xuân T. Chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông H.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 01/7/2016, nguyên đơn bà Hà Thị Xuân T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện được ly hôn ông H.

XÉT THẤY:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Hà Thị Xuân T trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Các đương sự không thỏa thuận việc giải quyết vụ án. Nguyên đơn không rút, không bổ sung, không thay đổi yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và quyền được nuôi 03 con chung nhưng bản án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp xin ly hôn là chưa đầy đủ theo nội dung yêu cầu khởi kiện của đương sự được quy định tại Điều 28 khoản 1 BLTTDS, nên Tòa án cấp phúc thẩm xác định quan hệ tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung.

Tại phiên tòa các đương sự không tranh luận. Bà Hà Thị Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H. Kiểm sát viên VKSND tỉnh N phát biểu quan điểm cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ông H, bà T chưa trầm trọng nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T.

Hôn nhân giữa bà Hà Thị Xuân T và ông Nguyễn Tấn H hợp pháp. Bà Hà Thị Xuân T chứng minh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà với ông Nguyễn Tấn H đã trầm trọng, kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 bằng hai giấy chứng thương ông H đã hai lần gây thương tích cho bà; ông Nguyễn Tấn H thừa nhận có đánh bà T. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cho rằng bà T có những lời nói xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của ông; bà T và ông H đã sống cách ly, không quan tâm, chăm sóc cho nhau; ông H không đồng ý ly hôn nhưng không chứng minh được thiện chí, không chứng minh được vợ chồng vẫn còn tình cảm; ông H đề nghị cho khoảng thời gian từ 02 đến 03 năm để ông có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng không được HĐXX chấp nhận vì không có căn cứ, cơ sở thuyết phục.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà T có lời nói xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự của ông H; Ông H có hành vi bạo lực đối với bà T; Hành vi của ông H, bà T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; Vợ, chồng đã sống cách ly, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T với ông H; chấp nhận kháng cáo của bà T.

Bà Hà Thị Xuân T yêu cầu được nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H đề nghị Tòa án giải quyết người được nuôi con theo ý chí, nguyện vọng của các con. Xét thấy các con chung đều có nguyện vọng ở với bà T nên giao 03 con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Vì các lẽ trên, sửa bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 28/2016/HNGĐ-ST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh N.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 308, khoản 4 Điều 147, Điều 148, Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56, 58, Điều 82 khoản 1, 3 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án của Ủy ban thường vụ quốc hội số 10 ngày 27/2/2009.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Xuân T.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Hà Thị Xuân T đối với ông Nguyễn Tấn H.

+ Bà Hà Thị Xuân T được ly hôn ông Nguyễn Tấn H.

+ Bà Hà Thị Xuân T được quyền nuôi các con chung: Nguyễn Đoan T1 sinh ngày 12/6/2000, Nguyễn Đoan T2 sinh ngày 23/12/2001, Nguyễn Đoan T3 sinh ngày 10/9/2006. Ông Nguyễn Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Hà Thị Xuân T không được cản ngăn việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung của ông H.

- Bà Hà Thị Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008206, ngày 29/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Bà T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Bà Hà Thị Xuân T không phải chịu án phí phúc thẩm được hoàn trả 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0010376 ngày 01/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(13/9/2016)./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh N;
- Chi cục THADS TP. P;
- TAND TP. P;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu (HS-AV).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hàng Lâm Viên